
Số: 25/2019/QĐCNTT-DS

Thanh Trì, ngày 15 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 27; Điều 35, Điều 39, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 352, Điều 353, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 13, khoản 6 Điều 19, khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30//12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 93/2019/DSST ngày 01 tháng 7 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải và biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T

Trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng T.

Theo Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ- HĐQT ngày 02/3/2018 của ông Ngô Chí D.

Đại diện ủy quyền lại:

-Ông Cao Duy T- Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ VPBank.

-Ông Nguyễn Đăng L- Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ VPBank.

-Ông Phạm Văn T- Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ VPBank.

Địa chỉ: Tầng 2B Tòa nhà R6 Royal City, số 72A Nguyễn Trãi, quận T, thành phố Hà Nội.

Theo văn bản ủy quyền số 5187/2019/UQ-VPB ngày 10/7/2019 của Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

Bị đơn: 1- Ông Nguyễn Hùng L- sinh năm 1976

2-Bà Nguyễn Thị L- sinh năm 1978

Cùng trú tại: Xóm G, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1-Cụ Nguyễn Thị T- sinh năm 1942

2-Anh Nguyễn Tuấn M- sinh năm 1998

3-Cháu Nguyễn Duy H- sinh năm 2003

Cùng trú tại: Xóm G, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Cháu Nguyễn Duy H do ông Nguyễn Hùng L, bà Nguyễn Thị L làm đại diện.

II- Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Ngân hàng T do ông Nguyễn Đăng L làm đại diện; Bị đơn ông Nguyễn Hùng L, bà Nguyễn Thị L; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cụ Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Tuấn M, cháu Nguyễn Duy H (do ông Nguyễn Hùng L, bà Nguyễn Thị L làm đại diện) cùng thống nhất xác nhận nợ như sau:

Tính đến ngày 01/8/2019 ông Nguyễn Hùng L, bà Nguyễn Thị L còn nợ Ngân hàng T số tiền cả gốc và lãi là: 4.268.073.311đồng.(Trong đó nợ gốc : 2.743.275.521đồng ; Nợ lãi : 1.524.797.790đồng), của Hợp đồng tín dụng số 5686626 ngày 31/12/2015 cùng Khế ước nhận nợ lần 01/ 5686626 ngày 31/12/2015 và Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng Điện tử và vay vốn ngày 21/7/2016 LD 1620500207. Theo lộ trình trả nợ làm 3 kỳ như sau :

-Chậm nhất đến ngày 08/9/2019 ông Nguyễn Hùng L, bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng T số tiền : 50.000.000đồng trả vào nợ gốc.

-Chậm nhất đến ngày 08/10/2019 ông Nguyễn Hùng L, bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng T số tiền :50.000.000đồng trả vào nợ gốc.

-Chậm nhất đến ngày 08/11/2019 ông Nguyễn Hùng L, bà Nguyễn Thị L tất toán toàn bộ khoản vay còn lại cả gốc và lãi chưa thanh toán.

Kể từ ngày 02/8/2019 ông Nguyễn Hùng L, bà Nguyễn Thị L tiếp tục phải chịu lãi suất theo Hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Hùng L, bà Nguyễn Thị L Vi phạm bất kỳ, kỳ thanh toán nào thì Ngân Hàng T có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các tài sản của ông Nguyễn Hùng L, bà Nguyễn Thị L để thu hồi nợ cho VPBank, trong đó có tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 58(2), tờ bản đồ số 06, diện tích 130m², có địa chỉ tại xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 374104, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 1285/2009/HĐ-TP/01212, MS 1012327 do UBND huyện T, thành phố Hà Nội cấp ngày 18/5/2009 đứng tên ông Nguyễn Hùng L. Tài sản bảo đảm đã thế chấp cho VPBank theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 5611/2015 quyền số 04-2015 ngày 29/12/2015 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô, thành phố Hà Nội và tất cả các phụ lục hợp đồng thế chấp, thỏa thuận (nếu có).

III-Về án phí: Do các bên đương sự hòa giải thành với nhau, bị đơn ông Nguyễn Hùng L, bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Ông Long, bà L có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm. Do vậy, ông Nguyễn Hùng L, bà Nguyễn Thị L phải chịu 34.701.832đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng T được nhận lại số tiền 51.000.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0008949 ngày 26/6/2019 tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T.

Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
Thẩm phán

Nơi nhận:

- *VKSND huyện Thanh*
- *T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS;*

Nguyễn Thị Kim Liên